TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS-ST
Ngày 12 – 5 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Văn Thành Đ, sinh năm 1950. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Văn Tài Đ1. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Phạm Văn H và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện*:

Trong thời gian từ năm 2014-2019, ông H có bán thuốc, thức ăn nuôi tôm công nghiệp cho ông Văn Thành Đ, anh Văn Tài Đ1, thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán; đến năm 2019, ông Đ, anh Đ1 không tiếp tục nuôi tôm và còn thiếu lại ông H tổng số tiền 891.355.000 đồng; đến ngày 25/5/2022 ông Đ, anh Đ1 trả được 5.000.000 đồng và còn thiếu lại 886.355.000 đồng. Sau đó, ông H đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Đ, anh Đ1 vẫn không thực

hiện nên ông H khởi kiện yêu cầu ông Đ, anh Đ1 trả lại số tiền còn thiếu là 886.355.000 đồng.

** Đối với ông Văn Thành Đ và anh Văn Tài Đ1*: Đã được tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng ông Đ, anh Đ1 không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông H. Ông Đ có đơn yêu cầu xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu ông ông Văn Thành Đ, anh Văn Tài Đ1 trả số tiền mua bán thuốc, thức ăn thủy sản nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông H, ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đ1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[3] Theo biên bản làm việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 23/02/2022 thì ông Đ thừa nhận còn thiếu tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản ông H số tiền 891.355.000 đồng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và ông Đ, anh Đ1 không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo biên bản xác nhận nợ và cam kết thanh toán thì ông Đ ký nhận nợ số tiền 891.355.000 đồng, đến ngày 25/5/2022 thì ông Đ trả được 5.000.000 đồng và còn thiếu lại 886.355.000 đồng. Ông Đ, anh Đ1 không có ý kiến về nội dung khởi kiện của ông H nên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông Đ, anh Đ1 phải trả số tiền còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ và anh Đ1 phải chịu số tiền là: 36.000.000 đồng + 86.355.000 đồng x 3% = 38.590.650 đồng. Ông Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí đối với phần ông Đ phải chịu là 19.295.325 đồng; phần án phí anh Đ1 phải chịu là 19.295.325 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc ông Văn Thành Đ, anh Văn Tài Đ1 trả cho ông H số tiền 886.355.000 đồng (tám trăm tám mươi sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông Đ, anh Đ1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Văn Thành Đ không phải chịu (thuộc đối tượng là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

- Buộc anh Văn Tài Đ1 phải chịu 19.295.325 đồng (mười chín triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn